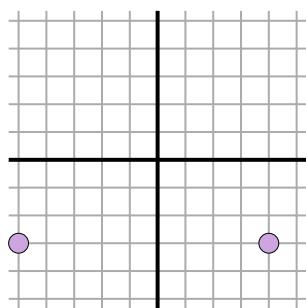
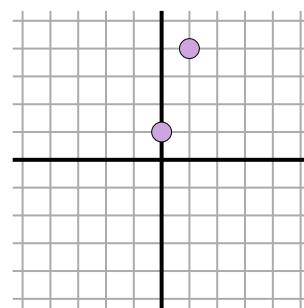


Tìm khoảng cách giữa hai điểm. Làm tròn câu trả lời đến hàng phần chục.

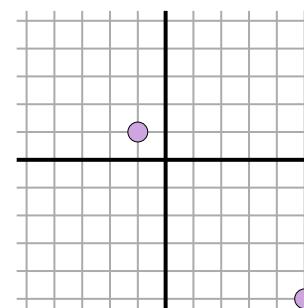
Vd)



1)



2)

**Câu trả lời**Vd. 9

1. \_\_\_\_\_

2. \_\_\_\_\_

3. \_\_\_\_\_

4. \_\_\_\_\_

5. \_\_\_\_\_

6. \_\_\_\_\_

7. \_\_\_\_\_

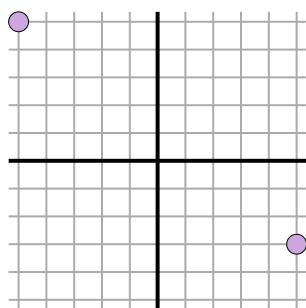
8. \_\_\_\_\_

9. \_\_\_\_\_

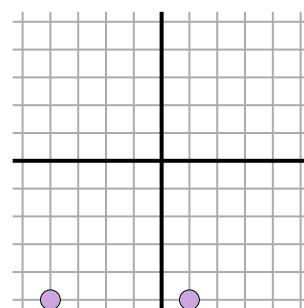
10. \_\_\_\_\_

11. \_\_\_\_\_

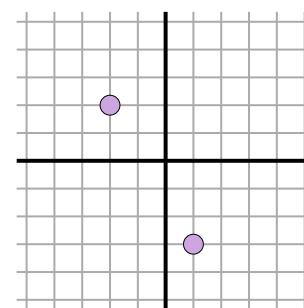
3)



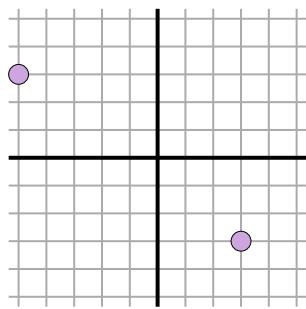
4)



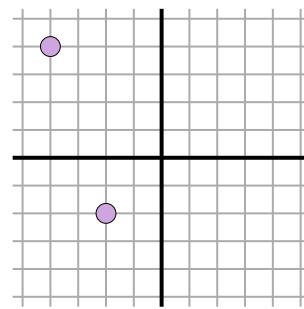
5)



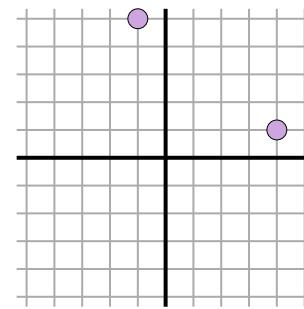
6)



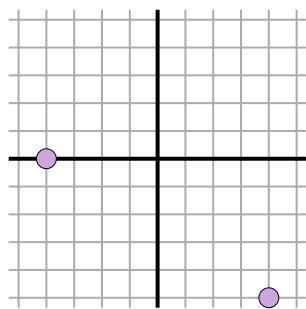
7)



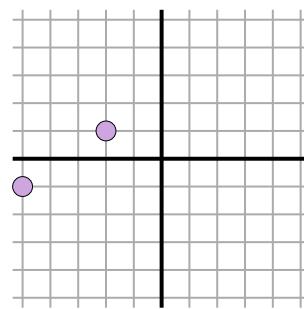
8)



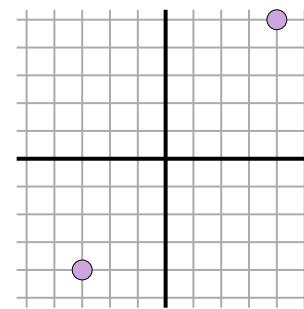
9)



10)



11)

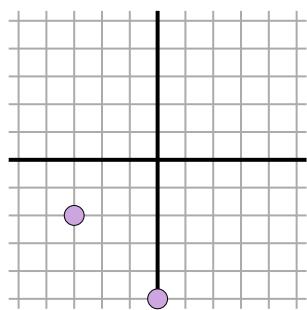




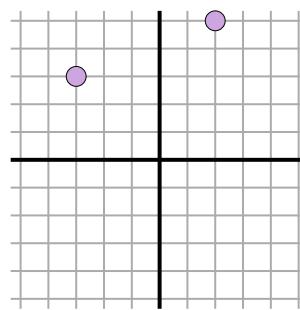


Tìm khoảng cách giữa hai điểm. Làm tròn câu trả lời đến hàng phần chục.

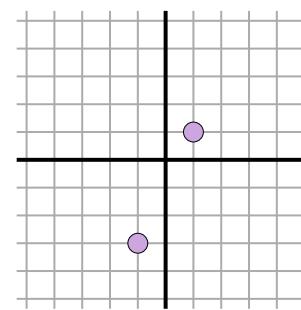
Vd)



1)



2)

**Câu trả lời**Vd. 4,2

1. \_\_\_\_\_

2. \_\_\_\_\_

3. \_\_\_\_\_

4. \_\_\_\_\_

5. \_\_\_\_\_

6. \_\_\_\_\_

7. \_\_\_\_\_

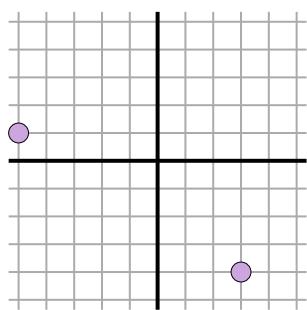
8. \_\_\_\_\_

9. \_\_\_\_\_

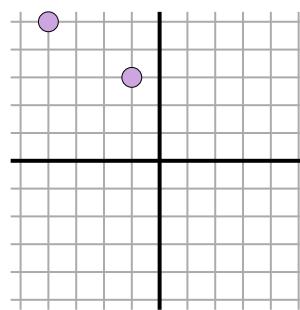
10. \_\_\_\_\_

11. \_\_\_\_\_

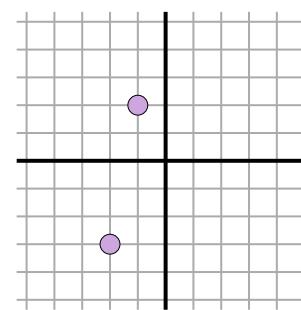
3)



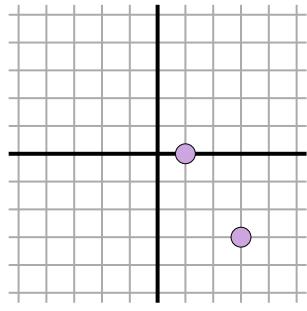
4)



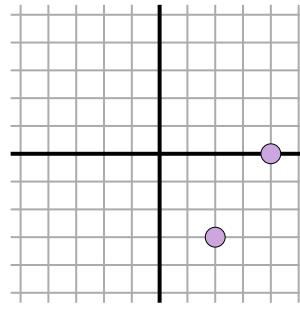
5)



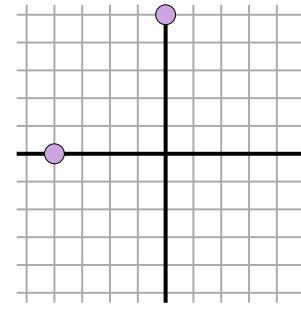
6)



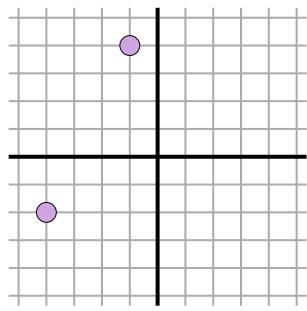
7)



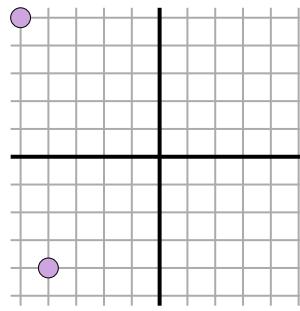
8)



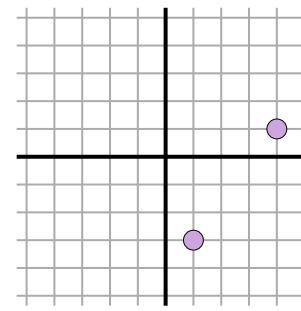
9)



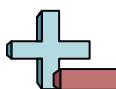
10)



11)

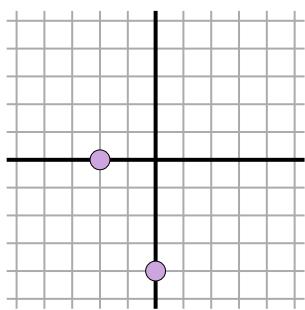




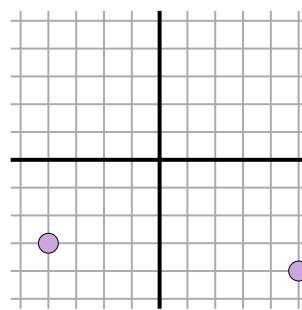


Tìm khoảng cách giữa hai điểm. Làm tròn câu trả lời đến hàng phần chục.

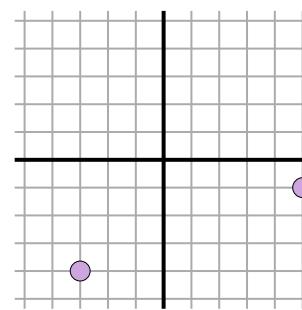
Vd)



1)



2)

Câu trả lời

Vd.

4,5

1.

2.

3.

4.

5.

6.

7.

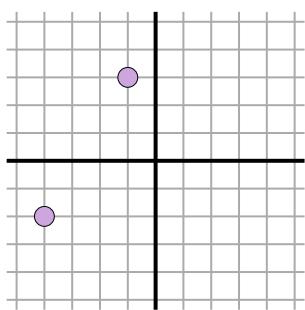
8.

9.

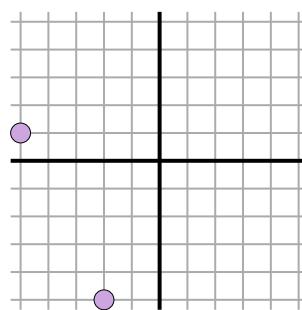
10.

11.

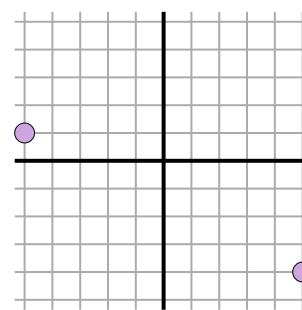
3)



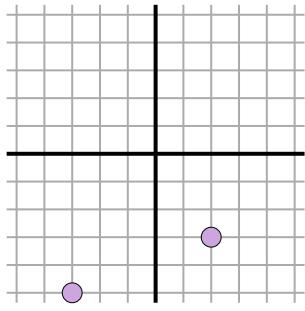
4)



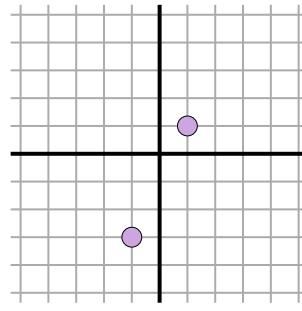
5)



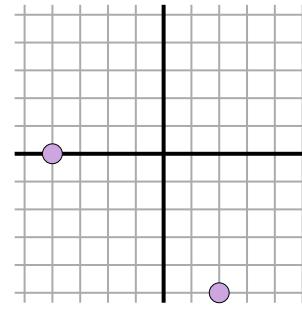
6)



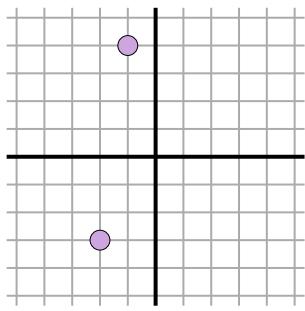
7)



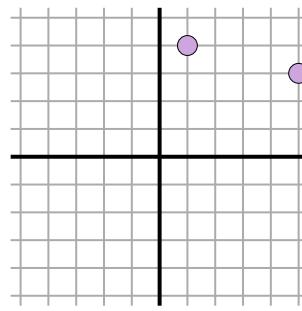
8)



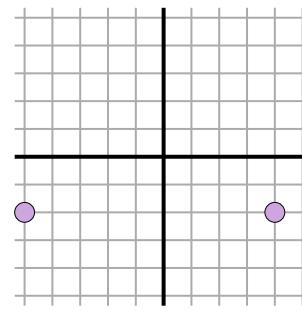
9)



10)



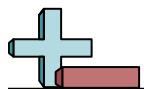
11)









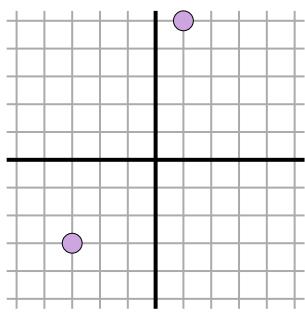


#### Tìm khoảng cách trên một trục tọa độ

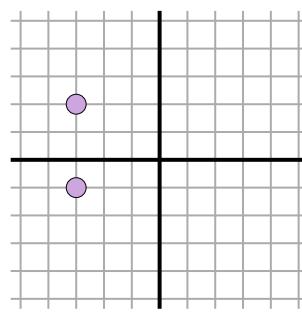
## Ho và Tên:

Tìm khoảng cách giữa hai điểm. Làm tròn câu trả lời đến hàng phần chục.

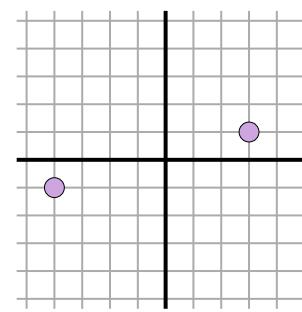
Vd)



1)



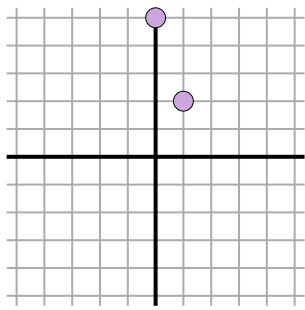
2)



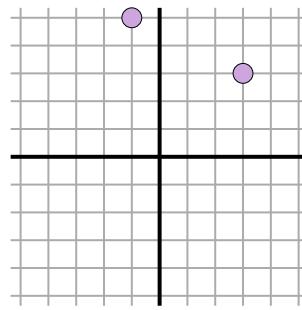
Câu trả lời

8,9

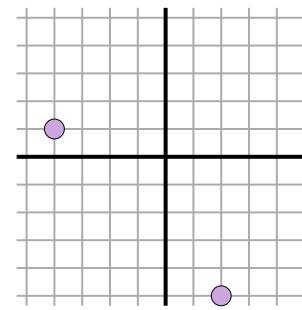
3)



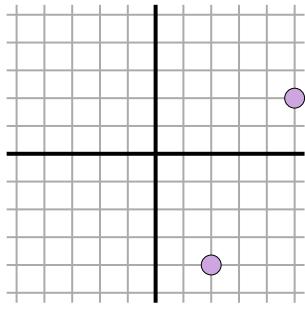
4)



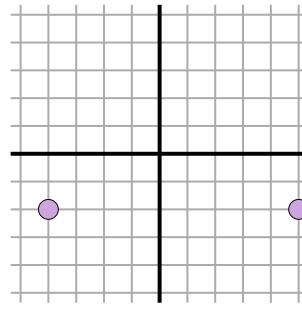
5)



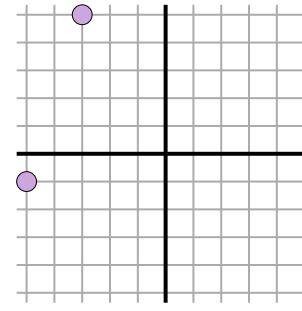
6)



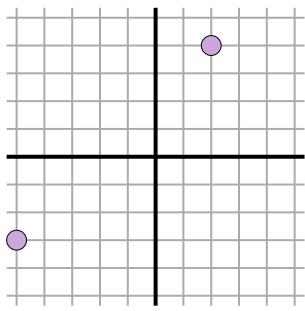
7)



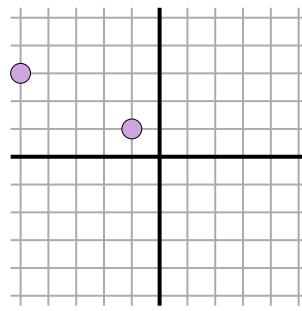
8)



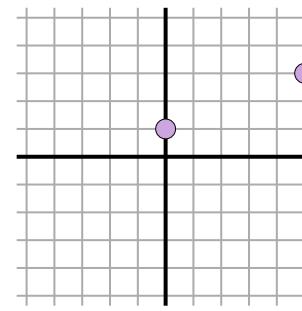
9)



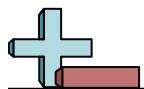
10)



11)





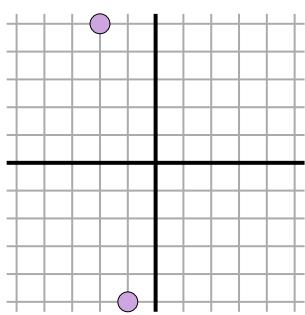


### Tìm khoảng cách trên một trục tọa độ

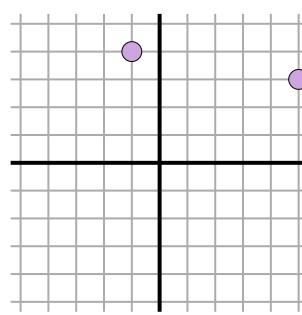
## Ho và Tên:

Tìm khoảng cách giữa hai điểm. Làm tròn câu trả lời đến hàng phần chục.

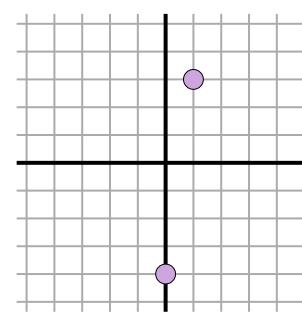
Vd)



1)



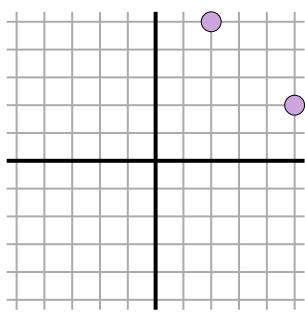
2



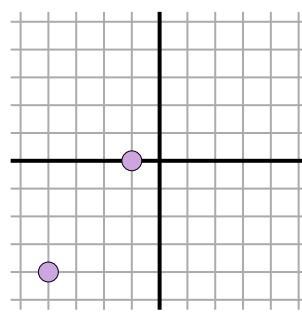
Câu trả lời

10

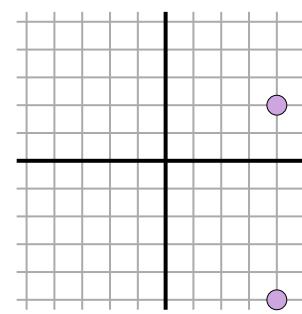
3)



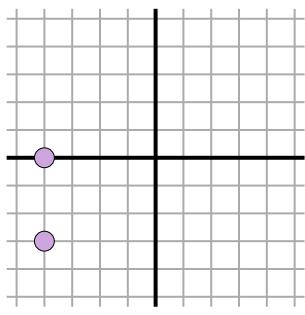
4)



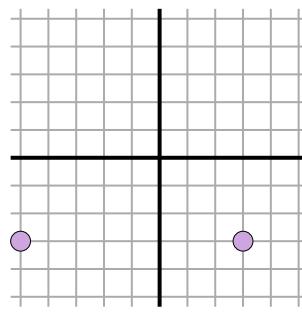
5



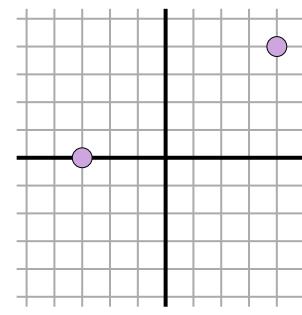
6)



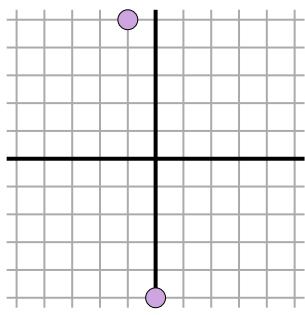
7)



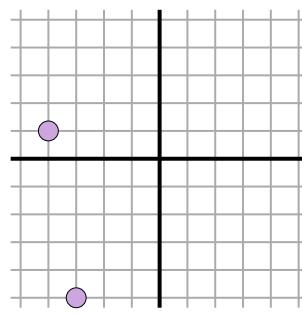
8)



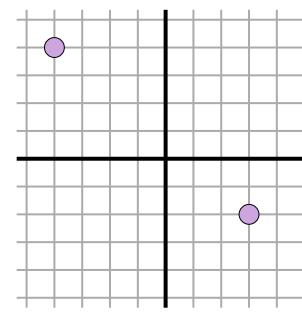
9)

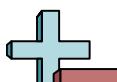


10)



11



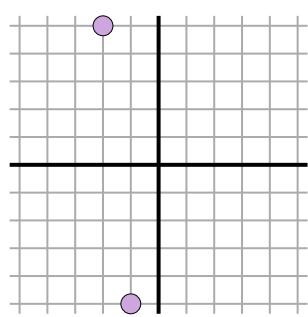


Tìm khoảng cách trên một trục tọa độ

Họ và Tên: **Lời giải**

Tìm khoảng cách giữa hai điểm. Làm tròn câu trả lời đến hàng phần chục.

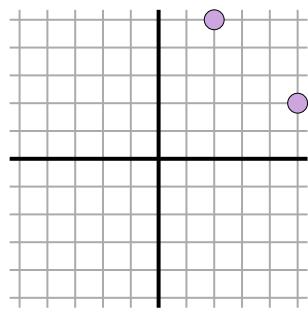
Vd)



$$\sqrt{(-2--1)^2 + (5--5)^2}$$

$$\sqrt{(1) + (100)}$$

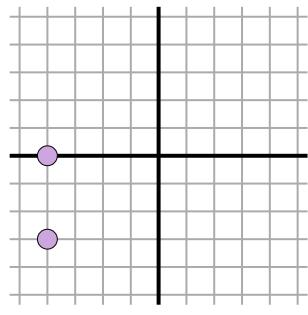
3)



$$\sqrt{(5-2)^2 + (2-5)^2}$$

$$\sqrt{(9) + (9)}$$

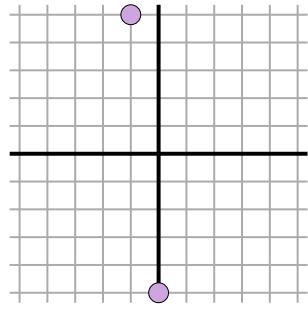
6)



$$\sqrt{(-4--4)^2 + (0--3)^2}$$

$$\sqrt{(0) + (9)}$$

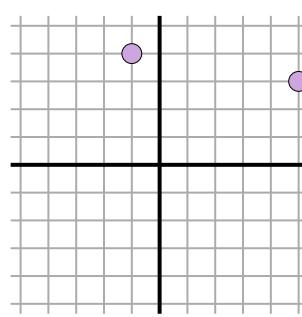
9)



$$\sqrt{(-1-0)^2 + (5--5)^2}$$

$$\sqrt{(1) + (100)}$$

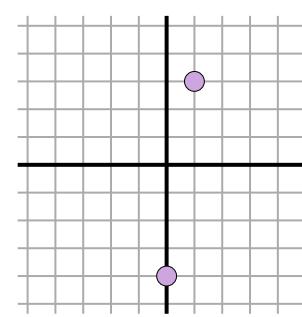
1)



$$\sqrt{(-1-3)^2 + (3-4)^2}$$

$$\sqrt{(36) + (1)}$$

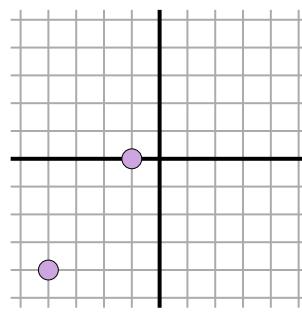
2)



$$\sqrt{(1-0)^2 + (3-4)^2}$$

$$\sqrt{(1) + (49)}$$

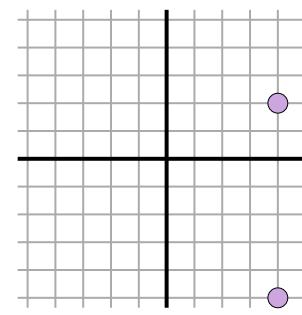
4)



$$\sqrt{(-4-1)^2 + (-4-0)^2}$$

$$\sqrt{(9) + (16)}$$

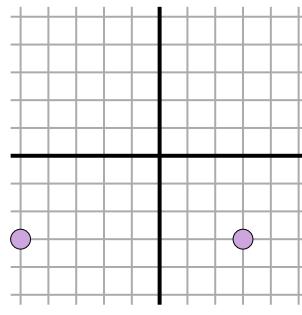
5)



$$\sqrt{(4-4)^2 + (-5-2)^2}$$

$$\sqrt{(0) + (49)}$$

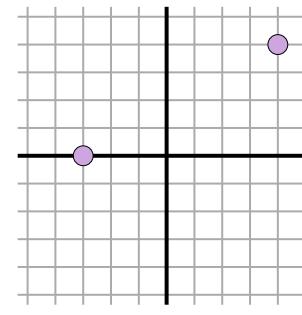
7)



$$\sqrt{(-5-3)^2 + (-3-3)^2}$$

$$\sqrt{(64) + (0)}$$

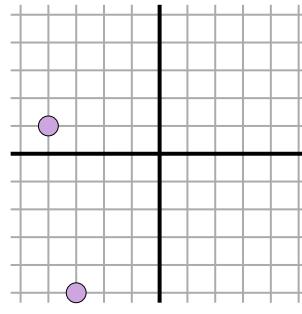
8)



$$\sqrt{(4-3)^2 + (4-0)^2}$$

$$\sqrt{(49) + (16)}$$

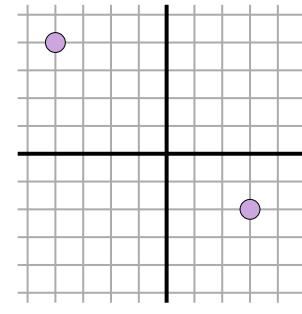
10)



$$\sqrt{(-4-1)^2 + (1--5)^2}$$

$$\sqrt{(1) + (36)}$$

11)



$$\sqrt{(-4-3)^2 + (4--2)^2}$$

$$\sqrt{(49) + (36)}$$

Câu trả lời

Vd. **10**

**6,1**

**7,1**

**4,2**

**5**

**7**

**3**

**8**

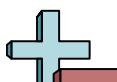
**8,1**

**10**

**6,1**

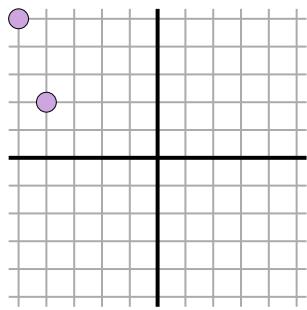
**9,2**





Tìm khoảng cách giữa hai điểm. Làm tròn câu trả lời đến hàng phần chục.

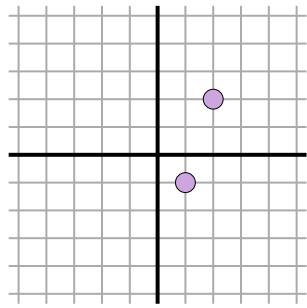
Vd)



$$\sqrt{(-5--4)^2 + (5-2)^2}$$

$$\sqrt{(1) + (9)}$$

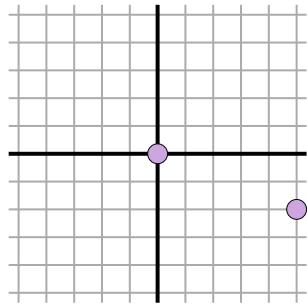
3)



$$\sqrt{(2-1)^2 + (2--1)^2}$$

$$\sqrt{(1) + (9)}$$

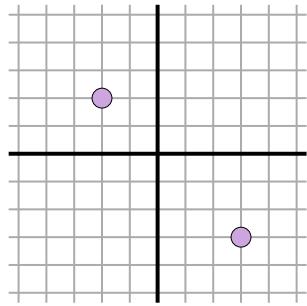
6)



$$\sqrt{(5-0)^2 + (-2-0)^2}$$

$$\sqrt{(25) + (4)}$$

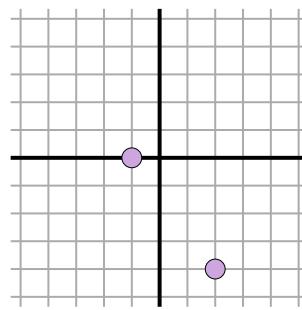
9)



$$\sqrt{(-2-3)^2 + (2--3)^2}$$

$$\sqrt{(25) + (25)}$$

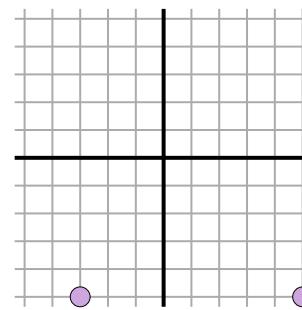
1)



$$\sqrt{(-1--1)^2 + (-4-0)^2}$$

$$\sqrt{(9) + (16)}$$

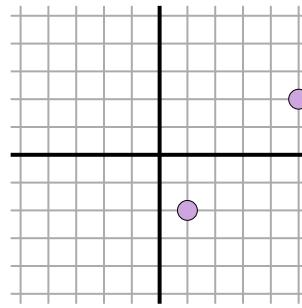
2)



$$\sqrt{(5--3)^2 + (-5--5)^2}$$

$$\sqrt{(64) + (0)}$$

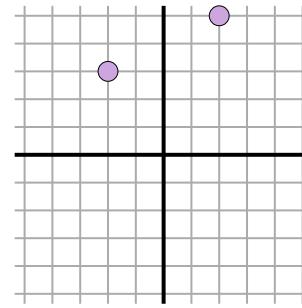
4)



$$\sqrt{(5-1)^2 + (2-2)^2}$$

$$\sqrt{(16) + (16)}$$

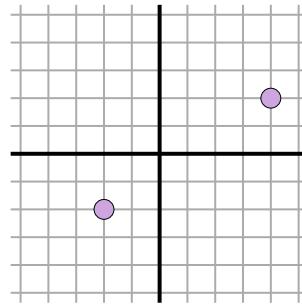
5)



$$\sqrt{(-2-2)^2 + (3-5)^2}$$

$$\sqrt{(16) + (4)}$$

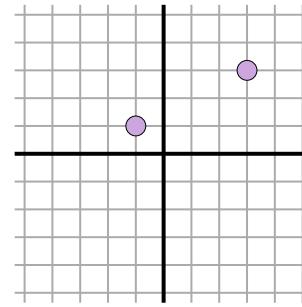
7)



$$\sqrt{(4--2)^2 + (2-2)^2}$$

$$\sqrt{(36) + (16)}$$

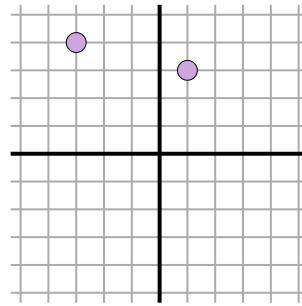
8)



$$\sqrt{(3-1)^2 + (3-1)^2}$$

$$\sqrt{(16) + (4)}$$

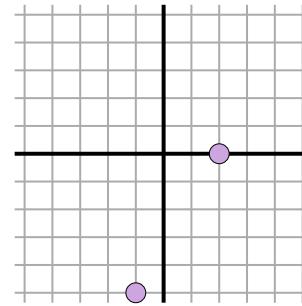
10)



$$\sqrt{(1--3)^2 + (3-4)^2}$$

$$\sqrt{(16) + (1)}$$

11)



$$\sqrt{(-1-2)^2 + (-5-0)^2}$$

$$\sqrt{(9) + (25)}$$

**Câu trả lời**Vd. 3,2

5

8

3,2

5,7

4,5

5,4

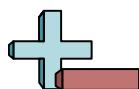
7,2

4,5

7,1

4,1

5,8

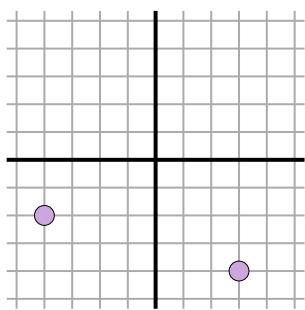


### Tìm khoảng cách trên một trục tọa độ

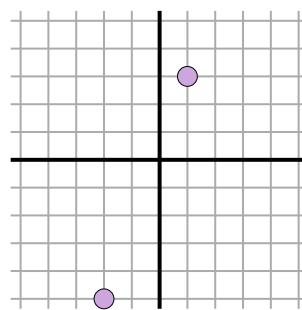
## Ho và Tên:

Tìm khoảng cách giữa hai điểm. Làm tròn câu trả lời đến hàng phần chục.

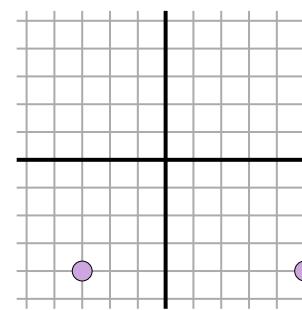
Vd)



1)



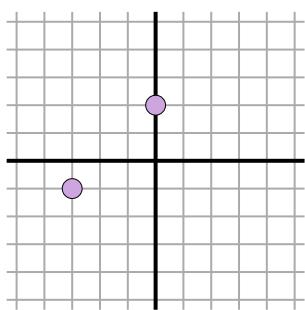
2)



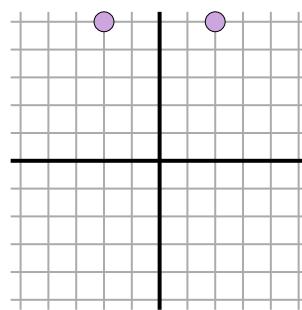
## Câu trả lời

Vd. 7,3

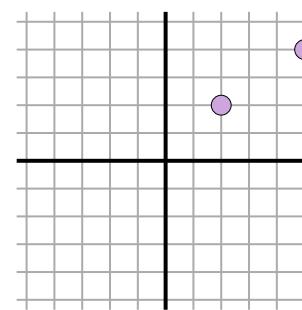
3)



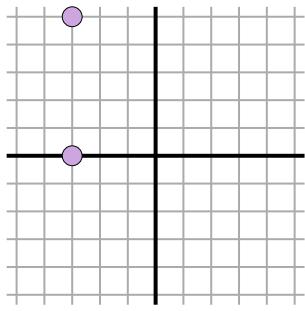
4)



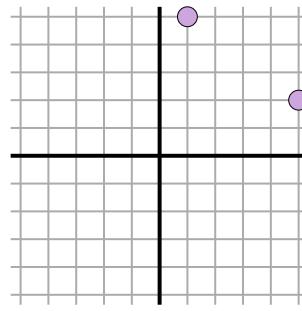
5)



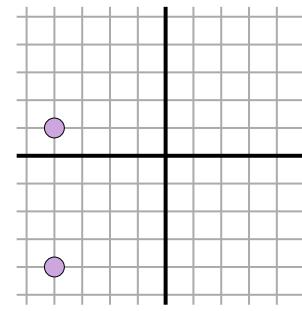
6)



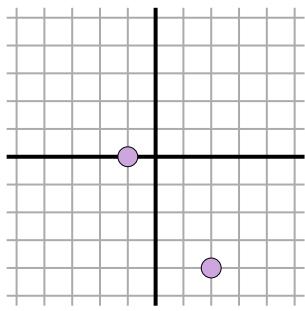
7)



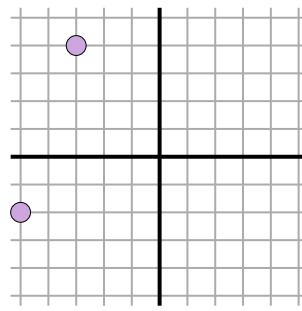
8)



9)



10)



11)

